

Số : 19

Ngày 22/5/2017

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN MỚI

1. Lập tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.
2. Từ ngày 01/7/2017, phải thực hiện niêm yết giá bán buôn từng loại thuốc tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc.
3. Mỗi ao nuôi cá tra xuất khẩu được cấp một mã số nhận diện.
4. Xử lý nghiêm hành vi bao che các vụ bạo lực, xâm hại trẻ em.
5. Hỗ trợ đến 100% kinh phí tăng thêm cho các địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.
6. Từ ngày 01/7/2017, áp dụng mức lương cơ sở mới là 1,3 triệu đồng/tháng.
7. Thời hạn truy đòi bao thanh toán trong nước là 60 ngày.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong an toàn thông tin mạng?
2. Quy định về quản lý gửi thông tin trong an toàn thông tin mạng?
3. Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng?
4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. LẬP TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM DO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẢN LÝ

Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

Theo đó, tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em sẽ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em qua điện thoại do Bộ LĐ-TBXH quản lý. Tổng đài điện thoại được sử dụng số điện thoại ngắn 3 số, không thu phí viễn thông và phí tư vấn đối với người gọi đến tổng đài, hoạt động 24/24 được nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động. Tổng đài điện thoại sẽ tiếp nhận thông báo, tố giác từ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân điện thoại; liên hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc có thẩm quyền; khai thác thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng về nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em để kiểm tra thông tin, thông báo, tố giác ban đầu; chuyển, cung cấp thông tin, thông báo, tố giác hoặc giới thiệu trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em.

Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và

các cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em trong phạm vi toàn quốc để đáp ứng việc tiếp nhận, trao đổi, xác nhận thông tin, thông báo, tố giác về trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi. Hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với từng trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; theo dõi, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch này.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

2. TỪ NGÀY 01/7/2017, PHẢI THỰC HIỆN NIÊM YẾT GIÁ BÁN BUÔN TỪNG LOẠI THUỐC TẠI NƠI GIAO DỊCH HOẶC NƠI BÁN THUỐC

Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ về biện pháp thi hành Luật dược quy định: Các cơ sở bán buôn thuốc phải thực hiện việc niêm yết giá bán buôn từng loại thuốc tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc của cơ sở bán buôn thuốc; niêm yết giá bán lẻ từng loại thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc; không được bán cao hơn giá do cơ sở đã niêm yết.

Việc quản lý giá thuốc được thực hiện bằng các biện pháp: Kê khai, kê khai lại giá thuốc, niêm yết giá thuốc, quy định về thặng số bán lẻ của các cơ sở bán lẻ trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đấu thầu mua thuốc, đàm phán giá thuốc và các biện pháp bình ổn giá thuốc; cơ sở

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

kinh doanh được có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về kê khai, kê khai lại giá thuốc và các quy định khác về quản lý giá thuốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá kê khai, kê khai lại và tính chính xác của các số liệu, tài liệu báo cáo, thông tin do cơ sở cung cấp; không được bán thuốc khi chưa có giá kê khai, kê lại được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế do chính cơ sở sản xuất hoặc cơ sở đặt gia công, cơ sở nhập khẩu thuốc đó đã kê khai, kê khai lại; không được bán buôn, bán lẻ thuốc cao hơn mức giá kê khai, kê khai lại được công bố.

Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông báo cho cơ sở kinh doanh được kiến nghị xem xét lại mức giá của mặt hàng thuốc do cơ sở đã kê khai, kê khai lại được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, cơ sở phải có văn bản phản hồi kèm theo các tài liệu liên quan để thuyết minh về tính hợp lý của mức giá kê khai hoặc điều chỉnh giá kê khai, kê khai lại về mức hợp lý. Sau thời hạn trên, cơ sở không có văn bản phản hồi thì mức giá kê khai, kê khai lại đã công bố không còn giá trị và sẽ bị rút khỏi Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

3. MỖI AO NUÔI CÁ TRA XUẤT KHẨU ĐƯỢC CẤP MỘT MÃ SỐ NHẬN DIỆN

Ngày 9/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2017/NĐ-CP

quy định về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra.

Theo đó, mỗi ao nuôi được cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản cấp tỉnh cấp một mã số nhận diện gồm 11 số có cấu trúc AA-BB-CCCC-DDD, trong đó: AA là mã số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương áp dụng trong quản lý nuôi trồng thủy sản; BB là mã số đối tượng nuôi (đối với cá tra là 01); CCCC là số thứ tự cơ sở nuôi được cấp từ 0001 đến 9999; DDD là số thứ tự ao nuôi của cơ sở nuôi cá tra, được cấp theo thứ tự từ 001 đến 999. Cơ quan thực hiện cấp mã số nhận diện ao nuôi.

Đối tượng nuôi cá tra thương phẩm phải đáp ứng 4 điều kiện: có địa điểm, diện tích nuôi cá tra phù hợp với quy hoạch về sử dụng đất của UBND cấp tỉnh; có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nuôi cá tra thương phẩm, có hệ thống cấp, thoát nước riêng biệt, có nơi xử lý chất thải, bùn thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và vệ sinh thú y; đáp ứng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; có giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra theo quy định. Đối với cơ sở chế biến cá tra, phải đáp ứng các điều kiện quy định đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng, vật nuôi; đáp ứng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong chế biến thủy sản; có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm

quyền cấp; có hệ thống truy xuất nguồn gốc đáp ứng các quy định của pháp luật và đảm bảo khả năng truy xuất đến cơ sở nuôi; sản phẩm cá tra xuất khẩu phải được chế biến từ cơ sở chế biến cá tra đáp ứng các điều kiện chế biến cá tra nêu trên.

Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân xuất khẩu sản phẩm cá tra không có cơ sở chế biến đáp ứng các điều kiện chế biến cá tra, phải đáp ứng một trong hai điều kiện: có hợp đồng mua sản phẩm cá tra được chế biến tại cơ sở chế biến cá tra đáp ứng điều kiện chế biến cá tra nêu trên; có hợp đồng gia công, chế biến với chủ sở hữu cơ sở chế biến đáp ứng điều kiện chế biến cá tra.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

4. XỬ LÝ NGHIÊM HÀNH VI BAO CHE CÁC VỤ BẠO LỰC, XÂM HẠI TRẺ EM

Ngày 16/5/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em nhằm phòng, chống và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, giảm tối đa các tổn hại và bảo đảm quyền, lợi ích của trẻ em.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, nhà trường thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em; rà soát các tiêu chuẩn trường học bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực, xâm hại

trẻ em; tăng cường giáo dục kiến thức về giới và kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại trẻ em cho giáo viên và học sinh; chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc xử lý, điều tra, bảo vệ trẻ em.

Bộ Công an chỉ đạo công an các cấp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; rà soát hồ sơ, xử lý dứt điểm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em đang tồn đọng, chưa xử lý kịp thời; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em; hướng dẫn công an các cấp quy trình, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị xâm hại tình dục; nâng cao năng lực, kỹ năng cho lực lượng công an các cấp về điều tra, xử lý tội phạm xâm hại trẻ em.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông báo, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong việc xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em; rà soát hồ sơ, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em để xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí ưu tiên việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em...

5. HỖ TRỢ ĐẾN 100% KINH PHÍ TĂNG THÊM CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020 quy định: việc hỗ trợ kinh phí tăng thêm từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong giai đoạn 2017-2020 để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành (không bao gồm chính sách thực hiện cải cách tiền lương theo nghị quyết của Quốc hội) được thực hiện trên cơ sở nguồn lực ngân sách trung ương và theo khả năng cân đối ngân sách từng địa phương, đồng thời yêu cầu các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện dự toán ngân sách phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương để tăng thêm mức ngân sách địa phương đảm bảo,

giảm bớt phần hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

Theo đó, ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ tối đa 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; 80% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 10% trở xuống và tỉnh Quảng Ngãi; 50% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 10% đến 50%; 30% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 50% đến 60%; các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo.

Hàng năm, nếu các địa phương có nguồn cải cách tiền lương còn dư, sau khi đã đảm bảo đủ nhu cầu cải cách tiền lương trong năm, thì sử dụng để chi trả thay phần ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành (giảm tương ứng phần ngân sách trung ương phải hỗ trợ theo chế độ). Trường hợp sau khi sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, ngân sách địa phương vẫn thiếu nguồn, ngân sách trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho từng địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo mức hỗ trợ tối đa quy định.

Đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về

ngân sách trung ương phải sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện một phần hoặc toàn bộ chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, nếu hụt thu do nguyên nhân khách quan hoặc tăng thu thấp, sau khi đã sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (nếu có) và 50% dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng

Chính phủ giao vẫn còn thiếu thì ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ phần chênh lệch thiếu.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2017 và áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. TỪ NGÀY 01/7/2017, ÁP DỤNG MỨC LƯƠNG CƠ SỞ MỚI LÀ 1,3 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

Đây là nội dung được Bộ Nội vụ quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BNV ngày 12/5/2017 về việc hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà Nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Theo đó, kể từ ngày 01/7/2017, mức lương được tính bằng mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng nhân với hệ số lương hiện hưởng; mức phụ cấp tính theo mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2017 bằng mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng nhân với hệ số phụ cấp hiện hưởng. Đối với các khoản phụ cấp tính theo % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), được xác định bằng tổng của mức lương thực hiện từ ngày 01/7/2017 và mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo thực hiện từ ngày 01/7/2017 (nếu có) và

mức phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện từ ngày 01/7/2017 (nếu có) nhân với tỷ lệ % phụ cấp được hưởng theo quy định. Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng mức tiền cụ thể thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

Mức lương này được áp dụng đối với cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền; cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không

chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định. Riêng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, mức hoạt động phí được xác định bằng mức lương cơ sở 1,3 triệu đồng/tháng nhân với hệ số hoạt động phí theo quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

7. THỜI HẠN TRUY ĐÒI BAO THANH TOÁN TRONG NƯỚC LÀ 60 NGÀY

Ngày 17/5/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 02/2017/NHNN quy định về hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định: Thời hạn bao thanh toán, kỳ hạn trả nợ được xác định trên cơ sở thời hạn, kỳ hạn thanh toán còn lại của khoản phải thu, khoản phải trả tại hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và thời hạn truy đòi. Thời hạn truy đòi do đơn vị bao thanh toán và khách hàng thỏa thuận tại hợp đồng bao thanh toán nhưng không vượt quá 60 ngày đối với bao thanh toán trong nước hoặc 120 ngày đối với bao thanh toán quốc tế.

Đơn vị bao thanh toán xem xét, quyết định bao thanh toán khi khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện sau: đối với khách hàng là người cư trú thì khách hàng phải là pháp nhân, có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật; khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; nhu cầu bao thanh toán để sử dụng tiền ứng trước vào mục đích hợp pháp và phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; có khả năng tài chính để trả nợ; có phương án sử dụng vốn khả thi. Đối với khách hàng là người không cư trú thì khách hàng phải là tổ chức; trường hợp khách hàng là bên nhập khẩu phải là khách hàng là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài; 100% giá trị của khoản phải trả được bảo lãnh thanh toán, bảo hiểm bởi bên thứ ba, được khách hàng ký quỹ, được bảo đảm bằng tiền gửi của khách hàng tại đơn vị bao thanh toán.

Đơn vị bao thanh toán chỉ được bao thanh toán bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng là người không cư trú khi khách hàng sử dụng tiền bao thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam. Đơn vị bao thanh toán được xem xét, quyết định bao thanh toán bằng ngoại tệ đối với khoản phải thu, khoản phải trả bằng ngoại tệ phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. Đồng tiền trả nợ, trả lãi bao thanh toán là đồng tiền bao thanh toán.

Đơn vị bao thanh toán không được bao thanh toán đối với khoản phải thu, khoản phải trả khi: phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ bị pháp luật cấm; phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có thời hạn thanh toán còn lại dài hơn 180 ngày kể từ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

ngày nhận được đề nghị bao thanh toán; phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ có thoả thuận không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng; phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống ngành kinh tế

của Việt Nam; đã được bao thanh toán hoặc đã được sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ khác; đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; đang có tranh chấp.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/9/2017.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2014/NĐ-CP NGÀY 19/6/2014 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG IN

Nhằm tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thủ tục hành chính cho các cơ sở in, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động in phát triển, đồng thời bảo đảm có cơ chế, biện pháp quản lý phù hợp, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. Dự thảo hiện đang được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm về báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; tem chống giả và hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để

ghi mệnh giá (không bao gồm tiền) phải là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh về hoạt động in (kể cả cơ sở in hoạt động độc lập và trực thuộc doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác); có thiết bị in để thực hiện ít nhất và phù hợp với từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in; có mặt bằng để thực hiện chế bản, in, gia công sau in ngoài khu dân cư, trừ cơ sở in chỉ sử dụng công nghệ, thiết bị in la-de (laser), in phun khổ từ A0 trở xuống và cơ sở in là hộ gia đình hoạt động in lưới (lụa) thủ công; có chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Người đứng đầu cơ sở in loại sản phẩm về báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định pháp luật về báo chí và tem chống giả phải có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành in hoặc được Bộ Thông
Số 19 ngày 22/5/2017 trang 8/11

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

tin và Truyền thông cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in. Trường hợp người đứng đầu ủy quyền cho người khác điều hành hoạt động in của cơ sở in thì người được ủy quyền phải có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành in hoặc được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ủy quyền. Người đứng đầu cơ sở in phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động in đối với cơ sở in của mình.

Trước khi hoạt động, cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm về báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; tem chống giả và hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền) phải có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in gửi đến cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Trong đó, cơ sở in thuộc cơ quan, tổ chức ở Trung ương gửi hồ sơ qua mạng Internet hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông; cơ sở in thuộc địa phương gửi hồ sơ qua mạng Internet hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp một trong các loại giấy:

chứng nhận đầu tư, chứng nhận doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập, cơ sở in phải gửi tờ khai đăng ký hoạt động in (sau đây gọi là tờ khai hoạt động in) qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng Internet hoặc nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Xuất bản, In và Phát hành) đối với cơ sở in thuộc cơ quan, tổ chức ở Trung ương; nộp tại UBND cấp tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông) đối với cơ sở in thuộc địa phương.

Nghiêm cấm hành vi sử dụng mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi thuộc đơn vị công an nhân dân, quân đội nhân dân để hoạt động chế bản, in, gia công sau in nhằm mục đích kinh doanh, trừ cơ sở chế bản, in và gia công sau in là đơn vị thuộc lực lượng công an nhân dân, quân đội nhân dân.

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Công Thương, Tài Chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành khác có liên quan thành lập tổ chức phối hợp liên ngành ở trung ương về phòng, chống in lậu và các hành vi vi phạm trong hoạt động in, lợi dụng hoạt động in để sản xuất hàng giả. Thành viên tham gia Đoàn liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm. Kinh phí hoạt động Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu tại Trung ương do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong an toàn thông tin mạng?*

***Trả lời:** Điều 7 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 quy định các hành vi bị nghiêm cấm sau đây:

1. Ngăn chặn việc truyền tải thông tin trên mạng, can thiệp, truy nhập, gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng trái pháp luật.

2. Gây ảnh hưởng, cản trở trái pháp luật tới hoạt động bình thường của hệ thống thông tin hoặc tới khả năng truy nhập hệ thống thông tin của người sử dụng.

3. Tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng của biện pháp bảo vệ an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin; tấn công, chiếm quyền điều khiển, phá hoại hệ thống thông tin.

4. Phát tán thư rác, phần mềm độc hại, thiết lập hệ thống thông tin giả mạo, lừa đảo.

5. Thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác; lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân.

6. Xuyên nhập trái pháp luật bí mật mật mã và thông tin đã mã hóa hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiết lộ thông tin về sản phẩm mật mã dân sự, thông tin về khách hàng sử dụng hợp pháp sản phẩm mật mã dân sự, sử

dụng, kinh doanh các sản phẩm mật mã dân sự không rõ nguồn gốc.

2. Hỏi: *Quy định về quản lý gửi thông tin trong an toàn thông tin mạng?*

***Trả lời:** Điều 10 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 quy định việc gửi thông tin trên mạng phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Không giả mạo nguồn gốc gửi thông tin;

b) Tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân không được gửi thông tin mang tính thương mại vào địa chỉ điện tử của người tiếp nhận khi chưa được người tiếp nhận đồng ý hoặc khi người tiếp nhận đã từ chối, trừ trường hợp người tiếp nhận có nghĩa vụ phải tiếp nhận thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin gửi thông tin có trách nhiệm sau đây:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về lưu giữ thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân;

b) Áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử lý khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về việc gửi thông tin vi phạm quy định của pháp luật;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

c) Có phương thức để người tiếp nhận thông tin có khả năng từ chối việc tiếp nhận thông tin;

d) Cung cấp điều kiện kỹ thuật và nghiệp vụ cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng khi có yêu cầu.

3. Hỏi: *Việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng được quy định như thế nào?*

***Trả lời:** Điều 49 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 quy định việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng như sau:

1. Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng.

2. Cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng được bố trí, tạo điều kiện làm việc phù hợp với chuyên môn, được ưu tiên bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng.

3. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, liên doanh, liên kết với tổ chức khác để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm đào tạo nhân lực trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về an toàn thông

tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng?*

***Trả lời:** Điều 20 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 29/11/2015 quy định vấn đề này như sau:

1. Thiết lập kênh thông tin trực tuyến để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng.

2. Định kỳ hằng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân; tổ chức tranh tra, kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết./.